

Bản án số: 120/2019/HSST
Ngày 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Ông Lục Kim Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TL - HSST ngày 24 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Q, sinh ngày 10/3/2000 tại tỉnh Kiên Giang; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên: Huỳnh M, sinh năm 1970, mẹ tên: Phạm H, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2018 cho đến nay.

2. Lý N, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Khu phố 5, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên: Lý M, sinh năm 1962, mẹ tên: Thạch S, sinh năm 1947; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2018 cho đến nay.

Các bị cáo Q, N có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Mai D, sinh năm 1986; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh T; địa chỉ tạm trú: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Chị Mai T, sinh năm 1981; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ tạm trú: Khu B, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2018, Mai D điều khiển xe mô tô biển số 38 L1-177.33 từ tiệm tạp hóa thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến nhà trọ của bạn D tên Hồ S tại nhà trọ H thuộc khu phố 4, phường P, nhưng không gặp S nên D đi về. Lúc này, D gặp Lý N, Huỳnh Q đang ngồi trên xe mô tô biển số 84M1-038.70 dừng trước nhà trọ H, giữa D, N, Q phát sinh mâu thuẫn, cự cãi qua lại, nguyên nhân do D điều khiển xe xe bật đèn chiếu sáng và gây tiếng ồn khi đến nhà trọ H. Sau đó D dừng điều khiển xe bỏ đi, khi đến đoạn đường DC1 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, D dừng xe lại, gọi N, Q đến và nói “muốn gì đến đây”; thấy vậy, N điều khiển xe mô tô biển số 84M1-038.70 chở Q đến gặp D để đánh D. Khi đến nơi, Q xuống xe, đi lại chỗ D và dùng tay đánh D, D dùng mũ bảo hiểm đánh lại Q. Khi thấy Q bị đánh, N dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng đầu của D, còn Q dùng tay nắm cổ áo và đánh vào mặt D, N tiếp tục cùng Q đánh 2-3 cái vào vùng đầu, lưng của D. Sau đó, Q lên xe cho N chở đi, lúc này D đứng lên và dùng tay nắm cổ áo kéo Q ngã xuống đường, hai bên tiếp tục đánh với nhau, trong lúc đánh, Q nhặt được 01 cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm, dùng tay quơ đánh và trúng vào vùng đầu của D hướng từ bên phải, làm cho D bất tỉnh, Q tiếp tục dùng cây gỗ đánh D 01 cái vào lưng nhưng không trúng và làm cho cây gỗ văng ra khỏi tay Quốc, nên Quốc dừng lại. Sau đó, Q đi lại chỗ N cho N chở đi nhưng bị người dân giữ lại, còn D được đưa đi cấp cứu tại Công ty Cổ phần Bệnh viện P và chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị cho đến ngày 08/9/2018 được ra viện.

Ngày 31/8/2018, Đ đến Công an phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc, Công an phường P tiếp nhận tin báo, xác định hiện trường và thu giữ vật chứng gồm: 02 mũ bảo hiểm, 01 đoạn cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 353/2018/GĐPY ngày 26/9/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, thể hiện:

- Khám thương tích hiện tại:

+ Chấn thương sọ não: Nứt sọ hỏ sau phải, máu tụ ngoài màng cứng, tụ khí nội hỏ sau phải điều trị nội khoa.

+ Chấn thương tai phải: Nứt xương đá, chảy máu tai phải. Di chứng: Nghe kém tai phải mức độ trung bình.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 47% theo Bảng tỉ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Tại Công văn số 44/CV-TTPY ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương trả lời về việc tách tỉ lệ thương tật và xác định cơ chế hình thành thương tích:

- Chấn thương sọ não: Nứt sọ hố sau phải, máu tụ ngoài màng cứng, tụ khí nội hố sau phải điều trị nội khoa. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 27%.

- Chấn thương tai phải: Nứt xương đá, chảy máu tai phải. Di chứng: Nghe kém tai phải mức độ trung bình. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 27%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (tính theo phương pháp cộng lùi) hiện tại là 47%.

- Cơ chế hình thành vết thương và do vật gây ra: Các chấn thương sọ não và chấn thương tai phải ở trường hợp này đều là chấn thương kín, không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào vùng đầu gây ra, theo hướng từ sau tời và từ phải sang trái. Lực gây chấn thương có thể là trực tiếp (do hung khí gây ra) hoặc gián tiếp.

Tại Cơ quan điều tra;

Các bị cáo Quốc, Nhí khai nhận: Giữa các bị cáo Q, N và bị hại Mai D không quen biết, không có mâu thuẫn gì từ trước. Vào ngày 10/8/2018, khi D điều khiển xe chạy vào nhà trọ H để đèn chiếu sáng và gây tiếng ồn, nên giữa các bị cáo và D xảy ra cự cãi. Khi D điều khiển xe chạy đến đoạn đường DC1 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, D dừng xe lại, kêu N, Q đến và nói “muốn gì đến đây”; thấy vậy, N điều khiển xe mô tô biển số 84M1-038.70 chở Q đến gặp Dũng để đánh Dũng; tại đây, Q dùng tay đánh D, còn D, N dùng mũ bảo hiểm đánh với nhau. Sau đó Q lên xe cho Nhí chở đi, lúc này D dùng tay kéo áo Q lại, giữa Q và N tiếp tục đánh nhau, trong lúc đánh, Q nhặt được 01 cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm, dùng tay quơ đánh và trúng vào vùng đầu của D hướng từ bên phải, làm cho D bất tỉnh, Q tiếp tục dùng cây gỗ đánh D 01 cái nhưng không trúng và làm cho cây gỗ văng ra khỏi tay Q, nên Q dừng lại, lúc này người dân đến và giữ lại Q, N giao cho Công an phường P xử lý. Sau khi gây thương tích cho D, N và Q có bồi thường cho D số tiền 13.000.000 đồng, trong đó của Q là 7.000.000 đồng, của N là 6.000.000 đồng.

Bị hại anh Mai D trình bày: Giữa anh và các bị cáo không có mối quan hệ gì và cũng không có mâu thuẫn. Khi anh điều khiển xe mô tô biển số 38 L1-177.33 nhà trọ H thì gặp Q, N. Tại đây, giữa Q, N và anh có nói chuyện qua lại với nhau, trong lúc nói chuyện Q thách thức đánh nhau, anh có nói “muốn đánh nhau thì hai người ở đó mà đánh nhau đi” và anh điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này N điều khiển xe chở Q chạy theo, khi đến đoạn đường DC1, khu phố 4, phường P, thị xã C, anh dừng xe lại, Q đến và dùng tay đánh anh, anh dùng nón bảo

hiểm đánh lại Q, N lấy mũ bảo hiểm đánh anh. Sau đó, Q lên xe cho N chở đi, anh có dùng tay kéo áo Q lại, giữa Q và anh tiếp tục đánh nhau, trong lúc đánh, Q nhặt được 01 cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm, dùng tay đánh và trúng vào vùng đầu của anh hướng từ bên phải, làm cho anh bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu tại Công ty Cổ phần Bệnh viện P, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị cho đến ngày 08/9/2018 được ra viện. Sau khi gây thương tích, các bị cáo Q, N có bồi thường cho anh số tiền 13.000.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo Q, N bồi thường tiếp số tiền 155.000.000 đồng.

Nguyên đơn dân sự, chị Mai T trình bày: Khi D bị thương tích, trong khoảng thời gian D điều trị tại bệnh viện, chị là người trực tiếp chăm sóc D, trong thời gian này chị không được Công ty trả lương. Do đó, chị yêu cầu bị cáo Q, N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị khoảng thu nhập thực tế bị mất tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 08/9/2018 với số tiền 4.259.000 đồng.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 108/CT – VKSBC ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Huỳnh Q, Lý N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Huỳnh Q, Lý N đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt Huỳnh Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Xử phạt Lý N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 01 đoạn cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Q, N đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Q, N thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 353/2018/GDPY ngày 26/9/2018 và Công văn số 44/CV-TTPY ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng, nay các bị cáo đồng ý

liên đới bồi thường cho bị hại D số tiền 106.094.360 đồng và bồi thường cho nguyên đơn dân sự chị T số tiền 4.259.000 đồng, tổng cộng là 110.353.360 đồng, trong đó mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ số tiền thiệt hại.

- Bị hại D trình bày: Anh thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Q, N, thống nhất tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng được thể hiện tại Bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đối với các bị cáo Q, N. Ngoài ra, tại phiên tòa anh cũng xác nhận khi anh điều khiển xe chạy đến đoạn đường DC1 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, anh có dừng xe lại, gọi N, Q đến và nói “muốn gì đến đây”; đồng thời, khi Quốc lên xe cho Nhí chở đi, anh có dùng tay kéo áo Q lại, làm cho Q té ngã xuống đường, giữa Q và anh tiếp tục đánh nhau. Nay về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, anh yêu cầu Q, N bồi thường cho anh số tiền 155.000.000 đồng. Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đề ngày 28/6/2019, Văn bản trình bày đối với Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đề ngày 02/7/2019, cũng như tại phiên tòa, anh yêu cầu các bị cáo Q, N liên đới bồi thường cho anh các khoản chi phí sau: Điều trị tại Bệnh viện P: 1.523.120 đồng, điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa Bình Dương và tái khám: 28.791.240 đồng, điều trị tại Bệnh viện Mắt Sài Gòn: 250.000 đồng; 26 ngày mất thu nhập khi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Bình Dương tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 08/9/2018, căn cứ vào mức thu nhập bình quân khi anh làm việc tại Công ty TNHH F là 4.080.000 đồng/01 tháng, thành tiền: 4.080.000 đồng, tiền mất thu nhập sau điều trị tại bệnh viện, tính từ ngày 09/9/2018 đến ngày 18/6/2019 với số tiền: 36.720.000 đồng, xe chở đi cấp cứu tại Công ty Cổ phần Bệnh viện P đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương: 250.000 đồng, xe chở về từ Bệnh viện Đa khoa Bình Dương về đến nhà trọ tại thị xã C, tỉnh Bình Dương: 250.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần, tương đương 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay: 44.700.000 đồng; tổng cộng là 119.094.360 đồng, trừ 13.000.000 đồng các bị cáo Q, N đã bồi thường, anh yêu cầu bị cáo Q, N liên đới bồi thường số tiền còn lại cho anh là 106.094.360 đồng, trong đó mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ số tiền thiệt hại.

Nguyên đơn dân sự chị Mai T trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu được thể hiện tại Đơn yêu cầu đề ngày 14/6/2019; theo đó, chị yêu cầu các bị cáo Q, N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị khoản tiền thu nhập thực tế bị mất là 4.259.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ số tiền thiệt hại.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Q, Lý N khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2018, tại đường DC1, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Q, Lý N có hành vi dùng tay, mũ bảo hiểm và sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm đánh Mai D gây thương tích với tỉ lệ thương tích là 47%. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; Biên bản thực nghiệm điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó, hành vi của các bị cáo Huỳnh Q, Lý N đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” tội được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Q, Lý N là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo biết hành vi gây thương tích cho người khác là phạm tội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

- Vai trò: Trong vụ án, Q là người trực tiếp cự cãi, phát sinh mâu thuẫn, đánh nhau với D và dùng 01 cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm đánh Mai D gây thương tích cho D; còn N chở Q đến gặp D để đánh D và dùng mũ bảo hiểm hỗ trợ Q đánh D; khi Q đánh D xong thì chở Q đi nhưng bị người dân phát hiện giữ lại. Do đó, vai trò của Q cao hơn N, nên chịu trách nhiệm cao hơn N.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi trong việc gọi các bị cáo Q, N lên gặp tại đường DC1, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương và nói thách thức: “muốn gì đến đây”, khi Q ngừng đánh nhau, lên xe cho N chở đi thì D dùng tay kéo áo Q té xuống xe nên hai bên tiếp tục đánh với nhau, đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; bị cáo N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng, xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: 02 mũ bảo hiểm, 01 đoạn cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền thiệt hại anh Mai D yêu cầu các bị cáo Q, N bồi thường là 119.094.360 đồng, trừ 13.000.000 đồng các bị cáo Q, N đã bồi thường, anh D yêu cầu bị cáo Q, N liên đới bồi thường số tiền còn lại cho anh là 106.094.360 đồng; nguyên đơn dân sự chị Mai T yêu cầu các bị cáo Q, N liên đới bồi thường số tiền 4.259.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại D số tiền 106.094.360 đồng và bồi thường cho nguyên đơn dân sự chị T số tiền 4.259.000 đồng, tổng cộng là 110.353.360 đồng, trong đó mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ số tiền thiệt hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Q, N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh D số tiền 106.094.360 đồng, trong đó mỗi bị cáo là 53.047.180 đồng, liên đới bồi thường cho chị T số tiền 4.259.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo là 2.129.500 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Q, Lý N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018.

Xử phạt bị cáo Lý N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 01 đoạn cây gỗ dài 35 cm, đường kính 09 cm.

- Buộc các bị cáo Huỳnh Q, Lý N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Mai D số tiền 106.094.360 đồng, trong đó mỗi bị cáo là 53.047.180 (năm mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi) đồng.

- Buộc các bị cáo Huỳnh Q, Lý N có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Mai T số tiền 4.259.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo là 2.129.500 (hai triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Mai D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Huỳnh Q, Lý N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2019)

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Q, Lý N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.758.834 (hai triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi bốn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Q, Lý N; bị hại anh Mai D; nguyên đơn dân sự chị Mai T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng